

Số: 1983/QĐ-UBND

Kbang, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân khai vốn cho UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thực hiện 02 chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới và phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS năm 2022.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức QĐP năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Thông báo số 308/TB-STC ngày 29/8/2022 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển và danh mục thực hiện 02 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển và danh mục thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-KH huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai số tiền 66.314.21.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, ba trăm mười bốn triệu, hai trăm mười sáu ngàn đồng) cho UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2022, cụ thể:

- Chương trình xây dựng Nông thôn mới:	38.640.216 ngđ.
+ Vốn ngân sách Trung ương:	14.329.000 ngđ.
+ Vốn ngân sách tỉnh:	24.311.216 ngđ.
- Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS:	27.674.000 ngđ.
+ Vốn ngân sách Trung ương:	12.268.000 ngđ.

+ Vốn ngân sách tỉnh:

15.406.000 ngđ.

(Chi tiết có phụ lục số 01 và 02 kèm theo).

- Nguồn vốn: tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2022.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

Phòng Tài chính-KH lập thủ tục cấp kinh phí theo chế độ quy định hiện hành.

UBND các xã, các cơ quan, đơn vị tiếp nhận kinh phí, sử dụng đúng mục đích, chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án và thanh, quyết toán đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Tài chính-KH, Giám đốc kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, HUYỆN KBANG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2022 của UBND huyện Kbang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Tên đơn vị	Tổng cộng			Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			Dự án 4. Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN			Dự án 6. Bảo trì, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		
											Tiểu dự án 1. Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN					
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:	
		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh	
A	VỐN CT GIẢM NGHÈO BÈ VÙNG	27.674	12.268	15.406	2.558	2.438	120	15.129		15.129	9.423	9.423		564	407	157
1	Thị trấn	1.216	1.204	12	222	210	12				994	994				
2	Xã Đông	222	210	12	222	210	12									
3	Xã Nghĩa An	179	175	4	179	175	4									
4	Xã Kông Bờ La	1.011	999	12	267	255	12				744	744				
5	Xã Kông Long Khong	1.239	1.227	12	245	233	12				994	994				
6	Xã Tơ Tung	538	526	12	290	278	12				248	248				
7	Xã Lơ Ku	1.218	1.214	4	224	220	4				994	994				
8	Xã Sơn Lang	111	103	8	111	103	8									
9	Xã Sơ Pai	542	542	-	45	45					497	497				
10	Xã Đak Smar	380	368	12	132	120	12				248	248				
11	Xã Krong	1.106	1.102	4	112	108	4				994	994				
12	Xã Đak Rong	1.641	1.637	4	179	175	4				1.462	1.462				
13	Xã Konpne	580	556	24	332	308	24				248	248				
14	BQL dự án ĐTXD	17.129	2.000	15.129				15.129		15.129	2.000	2.000				
15	Phòng Văn hóa TT	564	407	157										564	407	157

Ghi chú:

- Vốn kinh phí thực hiện dự án 1-Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là tạm tính, khi tính giao chính thức, huyện sẽ điều chỉnh và thực hiện theo đúng nguồn vốn giao./.

Như

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 HUYỆN KBANG

(Kèm theo Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2022 của UBND huyện Kbang)

Đơn vị tính: 1.000đ

S TT	Nội dung/địa bàn	Tổng kinh phí giao năm 2022	Trong đó		Ghi chú
			Vốn năm 2021 (chuyển sang năm 2022 thực hiện)	Vốn năm 2022	
I	KHỐI XÃ	14.329.000	7.405.000	6.924.000	
1	Xã ĐăkHlơ	671.000	394.000	277.000	Vốn NSTW
2	Xã Đông	671.000	394.000	277.000	Vốn NSTW
3	Xã Nghĩa an	671.000	394.000	277.000	Vốn NSTW
4	Xã Tơ Tung	671.000	394.000	277.000	Vốn NSTW
5	Xã Kông Bờ La	671.000	394.000	277.000	Vốn NSTW
6	Xã Sơ Pai	671.000	394.000	277.000	Vốn NSTW
7	Xã Sơn Lang	671.000	394.000	277.000	Vốn NSTW
8	Xã Kon Phe	2.015.000	768.000	1.247.000	Vốn NSTW
9	Xã Kông Long Khong	2.014.000	768.000	1.246.000	Vốn NSTW
10	Xã Lơ Ku	1.343.000	512.000	831.000	Vốn NSTW
11	Xã Krong	1.343.000	512.000	831.000	Vốn NSTW
12	Xã ĐăkSmar	1.342.000	512.000	830.000	Vốn NSTW
13	Xã Đak Rong	1.575.000	1.575.000		Vốn NSTW
II	KHỐI HUYỆN	24.311.216	0	24.311.216	
1	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	24.311.216		24.311.216	Vốn NS tỉnh
	TỔNG CỘNG (I+II)	38.640.216	7.405.000	31.235.216	

Nhà